

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2023/HSST
Ngày 26 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hà Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Hữu Tài và ông Y Thanh Bkrông

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thê - Thư ký TAND huyện Cư Jút.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:* Ông Nông Quốc Hùng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2023/HSST ngày 04/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HS ngày 13/4/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn Th (Tên gọi khác: H); sinh năm 1992 tại Thái Bình; nơi ĐKNKTT: Xóm 02, thôn 04, xã B, huyện T, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở trước khi phạm tội: Tổ 31, khu phố 05a, phường Tr, Tp. B, tỉnh Đồng Nai; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Bùi Văn U' (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971, cư trú: Xóm 02, thôn 04, xã B, huyện T, tỉnh Bình Thuận; vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cư Jut, tỉnh Đắk Nông. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Phạm Thị Diệu L, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn Tr, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:* Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 22/10/2022 bị cáo Bùi Văn Th cùng với Bùi Văn Q, Vũ Văn H và Nông Thị K (*bạn gái của H*) uống rượu tại một quán thịt chó trên địa bàn xã N, huyện C được một lúc thì H và K về trước, Th và Q tiếp tục uống rượu đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì cùng nhau về phòng trọ của Q thuê tại thôn Tr, xã N, huyện C ngủ. Do không ngủ được, Th ra trước cổng nhà trọ để hút thuốc, lúc này Th nhìn thấy phía đối diện cổng trọ có 01 xe mô tô biển kiểm soát (BKS): 48F7-9xxx của chị Phạm Thị Diệu L dựng trước nhà không có

người trông coi, chìa khoá vẫn cắm trên ổ khoá nên Th nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe trên làm phương tiện đi lại. Th đi đến chỗ chiếc xe đang dựng rồi nổ máy điều khiển đến Trung tâm y tế huyện C, tỉnh Đắk Nông gửi. Sau khi nhận phiếu gửi xe, Th gọi điện cho H đến chở về phòng trọ của Q. Đến ngày 25/10/2022 Th đi về tỉnh Đồng Nai làm việc, do sợ bị phát hiện nên Th không lấy xe trộm cắp được đang gửi tại bãi giữ xe của Trung tâm y tế huyện C. Đến ngày 06/01/2023, Th tự nguyện ra cơ quan Công an huyện Cư Jút đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm xe của mình và chỉ nơi cất giấu xe trộm cắp được.

Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL – HĐĐG, ngày 11/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, kết luận: 01 xe mô tô BKS: 48F7-9xxx, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE S, màu đen - xám, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị xâm hại ngày 22/10/2022 có giá trị là 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Bản cáo trạng số: 20/CTr-VKS ngày 04/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu, bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng không oan. Bị cáo đồng ý với kết luận định giá tài sản của hội đồng giám định trong tố tụng hình sự huyện Cư Jút.

Phản tranh luận bị cáo không bào chữa gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo như bản cáo trạng truy tố về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 06 đến 07 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút ra quyết định xử lý vật chứng, trả 01 xe mô tô BKS: 48F7-9xxx, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE S cho chị Phạm Thị Diệu L là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jút, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đối với hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, lời khai của người bị hại, và toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có lưu trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, HĐXX đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 22/10/2022, tại thôn Tr, xã N, huyện C, bị cáo Bùi Văn Th đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô BKS: 48F7-9xxx, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE S, màu đen-xám của chị Phạm Thị Diệu L, trị giá tài sản tại thời điểm bị xâm hại là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*). Vì vậy việc truy tố của bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo Bùi Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của BLHS quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....”

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng muốn có phương tiện đi lại, bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để bị cáo cải tạo giáo dục thành người có ích cho xã hội nói riêng cũng như tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội gây thiệt hại không lớn; sau khi phạm tội bị cáo đến cơ quan cảnh sát điều tra đầu thú về hành vi phạm tội của mình; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5]. Về xử lý vật chứng: Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút ra quyết định xử lý vật chứng, trả 01 xe mô tô BKS: 48F7-9xxx, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE S cho chị Phạm Thị Diệu L là chủ sở hữu hợp pháp.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[7]. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Th (Tên gọi khác: H) phạm tội "Trộm cắp tài sản" Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Th 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 06/01/2023)

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút ra quyết định xử lý vật chứng, trả 01 xe mô tô BKS: 48F7-9xxx, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE S cho chị Phạm Thị Diệu L là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường, nên không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Văn Th phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Công an huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HSVA.

DƯƠNG HÀ NGÂN